

ẢNH HƯỞNG CỦA GÓC GHÉP HỌ BẦU BÍ ĐẾN NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG TRÁI DƯA LÊ KIM CÔ NƯƠNG

**Võ Thị Bích Thủy, Lê Thanh Duy, Kiều Minh Trường,
Nguyễn Hoàng Nhứt, Huỳnh Minh Tuấn, Trần Thị Ba**

TÓM TẮT

Để đánh giá sự sinh trưởng, năng suất và chất lượng dưa lê F_1 ghép trên 2 giống làm gốc thuộc họ bầu bí dưa: mướp hương địa phương, bí đỏ địa phương, dưa lê F_1 được dùng làm gốc ghép chính và gốc bí đỏ địa phương, bầu địa phương được sử dụng làm gốc ghép phụ, đề tài đã được thực hiện tại Khu Thực nghiệm- Trường Đại học Cần Thơ từ tháng 12/2017-02/2018. Dưa lê Kim Cô Nương được sử dụng làm ngọn ghép để so sánh. Thí nghiệm được bố trí theo thể thức lô phụ, lô chính là gốc ghép chính (ghép lần đầu trong vườn ươm), gồm: 1/ gốc mướp hương, 2/ gốc bí đỏ, 3/ ghép lên chính nó (Đối chứng 1), 4/ không ghép (Đối chứng 2) và lô phụ là gốc ghép phụ (ghép lần hai ngoài đồng), gồm: 1/ bí đỏ, 2/ bầu và 3/ không ghép (Đối chứng) với 4 lần lặp lại. Kết quả cho thấy tổ hợp ghép khác nhau ảnh hưởng khác biệt có ý nghĩa đến các chỉ tiêu sinh trưởng, năng suất và chất lượng. Gốc ghép chính thích hợp cho tỉ lệ cây sống sau ghép cao trong vườn ươm và ngoài đồng, gốc ghép phụ không ảnh hưởng đến tỉ lệ cây sống cho thu hoạch trái. Sự kết hợp gốc ghép phụ là bầu với ghép lên chính nó hoặc không ghép có hiệu quả tương tác rất cao lên năng suất thương phẩm, năng suất tổng và khối lượng trái. Sự kết hợp dưa lê ghép lên chính nó (trong vườn ươm) và gốc phụ là phụ bầu (sau khi trồng ra đồng) đã làm gia tăng tiềm năng sinh trưởng và giảm số cây không cho thu hoạch, gia tăng năng suất thương phẩm cao hơn 1,3 lần so với đối chứng (không ghép cả trong vườn ươm và ngoài đồng). Dưa lê không ghép (trong vườn ươm) và ghép gốc phụ là phụ bầu (sau khi trồng ra đồng) cho năng suất thương phẩm cao hơn 0,4 lần so với đối chứng (không ghép cả trong vườn ươm và ngoài đồng). Độ brix trong trái dưa lê ghép các loại gốc khác nhau không thay đổi.

Từ khóa: Dưa lê ghép, độ brix, họ bầu bí dưa, hai gốc ghép.

Người phản biện: GS. TS. Vũ Mạnh Hải

Ngày nhận bài: 8/5/2018

Ngày thông qua phản biện: 4/6/2018

Ngày duyệt đăng: 12/6/2018